

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 09-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Chí Tâm

Bà Trần Thị Mỹ Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn N, sinh ngày 15/12/2004, tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp V, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M và bà Nguyễn G; chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 03/3/2023 của Công an xã VQ, thị xã N đã xử phạt bị cáo Nguyễn N số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt; Nhân thân: ngày 28/6/2023 bị cáo N bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày 30/5/2023 và bị cáo đang chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh S (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Lê X, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Em Nguyễn M1, sinh ngày 29/9/2007 (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan em Nguyễn M: Ông Nguyễn B, sinh năm 1970 (có mặt), bà Danh H, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp VT, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng

Ông Nguyễn M, sinh năm 1981 (Có mặt)

Bà Nguyễn g, sinh năm 1985 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp v, xã vq, thị xã n, tỉnh Sóc Trăng.

Anh Nguyễn l, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp p, xã vq, thị xã n, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 21/5/2023 bị cáo Nguyễn N điều khiển xe mô tô biển số 83EA-023.06 chở em Nguyễn M1, sinh ngày 29/9/2007 đến nhà ông Võ A để nhậu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo N điều khiển xe chở em M1 về, trên đường về bị cáo N rủ em M1 bắt trộm gà của ông Lê X ngụ ấp V, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, em M1 đồng ý, khi gần đến nhà ông X, bị cáo N dừng xe lại ở cặp lề lộ. Bị cáo N và em M1 đi ra sau vườn và vào chuồng gà nhà ông X để bắt gà, do gà bay nên không bắt được. Bị cáo N và em M1 đi ra phía sau vườn đợi, khoảng 05 phút sau bị cáo N đi vào chuồng gà còn em M1 tìm gà ở trên cây. Khi vào chuồng gà bị cáo N nhìn thấy bình xịt thuốc (loại 25 lít, có gắn động cơ máy xăng nhãn hiệu Honda), để trên bàn. Bị cáo N khiêng bình xịt ra khỏi chuồng gà gặp em M1, em M1 tiếp bị cáo N khiêng bình xịt thuốc ra xe. Em M1 điều khiển xe chở bị cáo N ngồi phía sau ôm bình xịt thuốc, khi chạy xe ngang qua nhà bị cáo N thì ông Nguyễn M nhìn thấy nên cho ông Lê X hay xem có bị mất đồ gì không. Sau đó ông X trình báo cho Công an xã VQ, thị xã N về việc bị mất một cái bình xịt thuốc có gắn động cơ máy xăng. Khi em M1 điều khiển xe được một đoạn xe bị ngã nên bị cáo N điều khiển xe chở em M1 ngồi phía sau ôm bình xịt đi về hướng chợ N để bán. Khi đến nhà anh Nguyễn L ngụ ấp P, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng do xe hết xăng nên bị cáo N dừng xe đem bình xịt thuốc vào nhà anh L, sau đó Công an xã VQ, thị xã N đến nhà anh L tạm giữ bình xịt thuốc, còn bị cáo N và em M1 bỏ chạy và bị công an xã VQ, thị xã N mời lên làm việc, bị cáo N đã khai nhận hành vi.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã N kết luận: Giá trị của 01 bình xịt thuốc loại 25 lít, có gắn động cơ máy xăng nhãn hiệu Honda thái GX35, 4STROKE CN FD G2 0D54 160001 made in Thailand là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số: 43/CT-VKSNN, ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng để xét xử bị cáo Nguyễn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo Nguyễn N với mức án tù 06 tháng tù đến 01 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Do ông Lê X đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 bình xịt thuốc loại 25 lít, có gắn động cơ máy xăng nhãn hiệu Honda thái GX35, 4STROKE CN FD G2 0D54 160001 made in Thailand; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 83EA-023.06; 01 xe mô tô nhãn hiệu DAISIM KOKE màu đỏ, đen, dung tích 49cc, số khung B4UMKAG01593, số máy 9FMB2S001593, BKS 83EA-023.06.

Xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 bình xịt thuốc loại 25 lít, có gắn động cơ máy xăng nhãn hiệu Honda thái GX35, 4STROKE CN FD G2 0D54 160001 made in Thailand cho ông Lê X là đảm bảo đúng quy định nên đề nghị không đặt ra xem xét về bình xịt.

Còn đang tạm giữ của bị cáo Nguyễn N 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 83EA-023.06; 01 xe mô tô nhãn hiệu DAISIM KOKE màu đỏ, đen, dung tích 49cc, số khung B4UMKAG01593, số máy 9FMB2S001593, BKS 83EA-023.06. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn N.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn N thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo theo như Cáo trạng cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình. Mục đích lấy trộm bình xịt để bán lấy tiền tiêu xài, cũng không có bàn bạc trước gì với em Nguyễn M1.

Quá trình điều tra, bị hại ông Lê X trình bày tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm: Ông đã nhận lại được tài sản mất trộm, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đồng thời xin bãi nại cho bị cáo N.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án em Nguyễn M1 trình bày: Em thống nhất với lời khai của bị cáo N về việc trộm bình xịt thuốc của ông Lê X, việc trộm cắp không có bàn bạc trước, bị cáo N lấy bình xịt thì rủ em lấy trộm thì em lấy trộm chứ không có tính toán. Em cũng nhận thức được sai phạm của mình và nghiêm túc rút kinh nghiệm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người bị hại ông Lê X và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án em Nguyễn M1 là bà Danh H đều vắng mặt, họ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vắng mặt ông X, bà H và việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử. Do đó HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS) tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét hành vi của bị cáo: Lời trình bày và khai nhận của bị cáo Nguyễn N tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng khoảng 09 giờ ngày 21/5/2023 tại ấp V, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Nguyễn N cùng với em Nguyễn M1, sinh ngày 29/9/2007 đã lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản không quản lý tài sản, bị cáo N cùng với em M1 đã có hành vi cùng nhau lén lút trộm cắp tài sản của bị hại ông Lê X một bình xịt thuốc loại 25 lít, có gắn động cơ máy xăng nhãn hiệu Honda thái GX35, 4STROKE CN FD G2 0D54 160001 made in Thailand, tổng trị giá tài sản bị hại ông X bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn N đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đã truy tố bị cáo Nguyễn N theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho người dân. Khi thực hiện hành vi, bị cáo Nhã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả

năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình. Bị cáo có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cá nhân mà không cần bỏ ra sức lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trước khi lượng hình cũng cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản bị cáo N đã rủ em Nguyễn M1, sinh ngày 29/9/2007 cùng tham gia trộm tài sản của ông X. Tại thời điểm phạm tội em Nguyễn M1 mới được 15 tuổi 04 tháng 08 ngày, cho nên bị cáo Nguyễn N phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*”, theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án và hành vi phạm tội ít nghiêm trọng nên thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cải, tài sản mất trộm cũng đã kịp thời thu hồi để trả lại cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn còn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị cáo được bị hại làm đơn xin bãi nại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với em Nguyễn M1 tuy có hành vi cùng với bị cáo Nguyễn N thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của ông X. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội em Nguyễn M1 mới được 15 tuổi 04 tháng 08 ngày tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này, cho nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, hành vi của em M1 cùng với bị cáo N trộm tài sản với mục đích có tiền để nhậu, chi tiêu cá nhân là hành vi đáng chê trách, cần nghiêm túc chấn chỉnh, sửa chữa ngay. Đồng thời, nhắc nhở cha mẹ của em M1, cần dành nhiều thời gian quan tâm chăm sóc đối với em M1 để giáo dục em M1 trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Lê X đã nhận lại được tài sản mất trộm và không yêu cầu bị cáo N bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã trả lại tài sản mất trộm cho người bị hại đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 83EA-023.06; 01 xe mô tô nhãn

hiệu DAISIM KOKE màu đỏ, đen, dung tích 49cc, số khung B4UMKAG01593, số máy 9FMB2S001593, BKS 83EA-023.06 đang bị tạm giữ thì khi bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội cũng như nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là nhất thời, không có ý định dùng xe chạy đi tìm tài sản để trộm nên căn cứ vào khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại xe và giấy xe cho bị cáo Nguyễn N.

[9] LỜI đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã phân tích ở trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và theo quy định tại khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo Nguyễn N một giấy đăng ký xe mô tô BKS 83EA-023.06 đứng tên Nguyễn N; 01 xe mô tô nhãn hiệu DAISIM KOKE màu đỏ - đen, dung tích 49cc, số khung B4UMKAG01593, số máy 9FMB2S001593, BKS 83EA-023.06 (*Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 16/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N*).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án; người bị hại

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Thị Vàng